

BÁO CÁO

TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021 – 2022

- Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh BR-VT về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Công văn số 2114/SGDDĐT-GDMNTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022.

- Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19.

- Căn cứ Công văn số 2223/SGDDĐT-GDMNTH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19.

- Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, đồng thời căn cứ kế hoạch năm học 2021-2022 của trường. Nay trường Nuôi Dạy Trẻ Khuyết Tật báo cáo tổng kết năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

I. Bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2021 – 2022.

1. Đặc điểm chung của trường năm học 2021 - 2022:

Năm học 2021 - 2022 trường tổ chức nuôi dạy 2 đối tượng HS là: Khiếm Thính và Khuyết tật trí tuệ. Sĩ số HS khuyết tật đầu năm học là 255 học sinh, cuối HKI là 270 học sinh và đến cuối năm còn 246 học sinh, được biên chế trong 29 lớp học chuyên biệt tại trường theo bậc học cụ thể như sau:

1.1. Học sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh			HS nữ	Ghi chú
		T. số	Khiếm Thính	Chậm phát triển		
1	8	77	14	63	22	
2	5	37	16	21	12	
3	3	29	22	7	14	
4	5	36	25	11	17	
5	4	36	16	20	13	
6	1	12	12		8	

7	1	11	11		4	
8	1	6	6		1	
9	1	6	6		4	
Cộng	29	250	128	122	95	

1.2. Tình hình đội ngũ cán bộ viên chức:

* **Về số lượng:** Tổng số cán bộ, viên chức nhà trường năm học 2021-2022 là 68/61 nữ, trong đó:

Lãnh đạo: 02 (Nữ: 01)

Giáo viên Tiểu học: 37 (Nữ: 35)

Giáo viên THCS: 08 (Nữ: 07)

Nhân viên: 21 (Nữ: 18) trong đó biên chế 8, hợp đồng theo Nghị định 161 và Thông tư 03: 13 (trình độ: Đại học 3, Cao đẳng 3, Trung cấp: 2)

* Về chất lượng đội ngũ cán bộ và giáo viên:

Đội ngũ	Tổng số	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Dưới chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	2	1	2.1%	1	2.1%		
Giáo viên tiểu học	37			28	59.6%	9	19.2%
Giáo viên THCS	8	1	2.1%	6	12.8%	1	2.1%
Tổng cộng	47	2		35		10	

Đến nay trường có 7/10 giáo viên chưa đạt chuẩn đang đang học lên Đại học.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022:

a. Thuận lợi:

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Bà Rịa, chính quyền đoàn thể địa phương Phường Long Tâm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội ngày càng thiết thực hơn.

- Bộ máy tổ chức được kiện toàn tương đối đồng bộ. Hầu hết đội ngũ cán bộ viên chức có thâm niên công tác, 9 giáo viên có trình độ chuyên môn giáo dục chuyên biệt, các giáo viên khác đều nhiệt tình, có trách nhiệm, đã tích lũy được kinh nghiệm nuôi dạy trẻ khuyết tật. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết và khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất mới được đầu tư nâng cấp nên rất khang trang, sạch sẽ, thoáng mát thuận lợi cho việc chăm sóc, quản lý hướng dẫn học sinh trong các hoạt động.

- Phần lớn học sinh khiếm thính chăm ngoan, lễ phép trong học tập.

b/ Khó khăn:

- Năm học 2021 – 2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên công tác tuyển sinh – duy trì sĩ số học sinh của trường khó khăn. Số học sinh nghỉ học tăng cao khi nhà trường tổ chức đi học trực tiếp trở lại (25 học sinh).

- Sĩ số học sinh một số lớp nhiều so với quy định (trên 10 học sinh).

- Độ tuổi của các em đến trường không đồng đều, tâm sinh lý phát triển. Một số học sinh chưa có ý thức tự phục vụ bản thân, chưa hợp tác với giáo viên, chưa có ý thức trong việc học tập, luôn có nhu cầu được chăm sóc giúp đỡ thường xuyên và phù hợp nhất là đối tượng học sinh CPTTT.

- Số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên của trường còn thiếu so với biên chế được giao nên trường cũng gặp khó khăn trong phân công chuyên môn đầu năm.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh. Nhiều phụ huynh gặp khó khăn trong việc hướng dẫn học sinh học trực tuyến.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022:

1. Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật:

a. Kết quả đạt được:

Trường đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của nhà trường, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, cụ thể là:

- Toàn trường đã hoàn thành giảng dạy chương trình năm học 2021-2022. Tổ chức thực hiện giảng dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục chi tiết do trường xây dựng ở tất cả các khối lớp dựa trên chương trình khung về giáo dục chuyên biệt ngay từ đầu năm học. Tiến hành điều chỉnh nội dung chương trình GDPT 2018 phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật theo đúng tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo cấp trên và đưa vào thực hiện.

- Trong thời gian do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, học sinh không thể đến trường để phòng chống dịch Covid-19, nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện theo công văn số 2223/SGDĐT-GDMNTH ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch covid -19, cụ thể:

+ Đối với học sinh lớp 1, 2 căn cứ vào nội dung điều chỉnh bài dạy ở Phụ lục 1, để hướng dẫn dạy học sinh học, giáo viên lựa chọn những nội dung cần thiết, sắp xếp chủ đề học tập phù hợp, với hình thức dạy học hoặc có thể hướng dẫn học sinh tự học với sự hỗ trợ của phụ huynh, bố trí thời gian khoa học, không gây áp lực đối với học sinh, đặc biệt là phù hợp với điều kiện của gia đình và từng đối tượng học sinh mỗi lớp, nhằm hình thành kỹ năng đọc, viết, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định.

+ Đối với học sinh lớp 3,4,5: rà soát điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học

phát huy tính chủ động sáng tạo cho học sinh (học sinh khiếm thính); tinh giảm những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, không cắt xén chương trình mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả.

+ Chỉ đạo giáo viên khối lớp 5 căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, căn cứ Phụ lục hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch giáo dục lớp 5, tiến hành rà soát nội dung dạy học trong SGK hiện hành, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt.

+ Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, chủ động phương án, kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện, đối tượng học sinh khuyết tật trong tình hình dịch bệnh.

+ Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh (Học sinh khiếm thính); phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày và tăng cường tiết hướng dẫn cá nhân để giáo viên giúp đỡ học sinh yếu kém từng mặt.

- Tổ chức hướng dẫn giáo viên vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Trong giảng dạy, giáo viên thường xuyên chú trọng tích hợp hợp lý, hiệu quả các nội dung giáo dục như bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, quyền và bổn phận của trẻ em, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, ứng phó với biến đổi khí hậu, bình đẳng giới, giáo dục quốc phòng và an ninh. Tổ chức dạy lồng ghép nội dung “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” vào trong môn đạo đức, kỹ năng xã hội.

- Ngoài dạy văn hóa trường còn chú trọng tổ chức cho các em học sinh khuyết tật được học các môn năng khiếu, rèn luyện KNS phù hợp với nhu cầu và

khả năng của từng em qua các môn học kỹ năng tự lực, kỹ năng giao tiếp xã hội, Nghệ thuật,...

- Đẩy mạnh công tác giáo dục toàn diện học sinh: Chú trọng và tăng cường các hoạt động thực hành, các hoạt động được lồng ghép trong giờ học chính khóa và thực hiện trong các hoạt động ngoại khóa thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, các hoạt động lao động vệ sinh sân trường ngoài giờ hàng ngày. Duy trì thường xuyên các hoạt động CLB văn hóa văn nghệ, thể thao, múa, hội họa,... cho học sinh tập luyện, biểu diễn, thi đấu vào dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm do trường và các cấp ngành tổ chức.

Kết quả giảng dạy và giáo dục học sinh:

- Kết quả đánh giá các mặt giáo dục học sinh năm học 2021-2022: *(Có bảng chi tiết đính kèm)*

- Kết quả khen thưởng danh hiệu thi đua trong học sinh: *cuối năm toàn trường có 77 học sinh được khen thưởng từng mặt.*

b. Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng nhân sự của trường còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao, nên trường cũng gặp khó khăn trong phân công nhiệm vụ chuyên môn đầu năm.

- Phần lớn thời gian năm học do học trực tuyến tại nhà nên việc quản lý nề nếp, ý thức học tập của học sinh khó khăn, một số học sinh tật nặng chưa tập trung chú ý trong giờ học, chưa hợp tác với giáo viên. Việc tiếp thu bài của các em còn hạn chế.

- Một số PHHS ít quan tâm phối hợp với GVCN trong công tác giáo dục học sinh, có những nhận thức sai lệch, phó mặc cho nhà trường, ít quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học từ khi nhà trường tổ chức học trực tiếp trở lại cao (25 học sinh).

2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; các hoạt động xã hội khác:

a. Kết quả đạt được:

- Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, tác phong, ý thức tổ chức kỷ luật chấp hành nề nếp, nội quy cho học sinh thông qua các hoạt động, phong trào thi đua về thực hiện nề nếp học tập, thông qua bộ sách “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” trong trường phổ thông, qua các hoạt động văn thể, khu nội trú. Nhìn chung, học sinh các lớp đều tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua và thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, nề nếp đồng phục, biết tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân, rèn luyện thể lực và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Chỉ đạo TPT Đội phối hợp với GVCN đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, tránh tai nạn đuối nước, giáo dục giới tính và cách phòng tránh bạo lực, xâm hại cho học sinh vào các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể, ngoài giờ lên lớp hoặc lồng ghép giáo dục học sinh thông qua các môn học có liên quan như:

Đạo đức, Kỹ năng sống,... để học sinh nhận biết nguy cơ về đuối nước, bạo lực, xâm hại.. biết chủ động phòng, tránh; Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường an ninh, an toàn trường học, phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.

- Tăng cường sự phối hợp nhà trường với gia đình trong công tác giáo dục thể chất cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục thể chất theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia giờ học thể dục, hoạt động thể thao tạo điều kiện cho các em tham gia tốt các hoạt động hội thao trong nhà trường và các cấp, ngành tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh và phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn không xảy ra dịch bệnh trong nhà trường:

+ Tăng cường tuyên truyền và tổ chức phòng chống tốt các dịch bệnh: Covid 19, cúm, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, tiêu chảy cấp... các bệnh học đường và các dịch bệnh khác bằng các hình thức: Đăng tải các nội dung tuyên truyền ở bảng tin y tế, góc thông tin giáo dục sức khỏe, sinh hoạt dưới cờ... Tổ chức tổng vệ sinh trường diệt loăng quăng phòng chống sốt xuất huyết. Phối hợp và tạo điều kiện tốt việc kiểm tra sức khỏe chuyên khoa cho học sinh toàn trường, tiêm vắc-xin phòng chống Covid-19. Đặc biệt trường đã triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại trường khi học sinh đi học trực tiếp như : Vệ sinh trường lớp sạch sẽ, hướng dẫn phụ huynh và HS đeo khẩu trang đúng cách, đo thân nhiệt, khai báo y tế qua mã QR và theo dõi sức khỏe từng cá nhân HS, hướng dẫn HS rửa tay sạch sẽ trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Kết quả: Trường không có CBVC và học sinh có biểu hiện bất thường về sức khỏe trong các đợt dịch bệnh.

+ Tổ chức kiểm tra thể lực định kỳ cho học sinh toàn trường 2 lần/năm. Thực hiện tốt công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho HS bệnh hàng ngày. Chú trọng phối hợp chăm sóc, theo dõi sức khỏe thường xuyên đối với những học sinh bệnh mãn tính, đưa học sinh đi khám và điều trị bệnh cấp tính.

- Tổ chức hoạt động bếp ăn tập thể khoa học, đảm bảo các nguyên tắc vệ sinh ATTP. Đẩy mạnh thực hiện kiểm tra vệ sinh ATTP thường xuyên như kiểm tra chặt chẽ nguồn thực phẩm trước khi đưa vào chế biến trong ngày đảm bảo chất lượng và đủ số lượng. Kiểm tra giám sát thường xuyên công tác vệ sinh bảo vệ môi trường ở các khu vực. Tổ chức tốt tuần lễ vệ sinh môi trường và nước sạch, thực hiện tháng VSATTP. Kết quả trong năm không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm, bữa ăn của HS được cải thiện, bổ sung đầy đủ lượng dinh dưỡng cần thiết.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Do học sinh bị khuyết tật (khuyết tật khiếm thính và khuyết tật trí tuệ), nên việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học gặp nhiều khó khăn.

- Một số học sinh CPTTT còn bị trầy xước, thương tích nhẹ vui chơi ngoài giờ học.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

a. Kết quả đạt được:

- Thực hiện tốt việc triển khai quán triệt trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ

quản lý giáo dục các chủ trương của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các hoạt động đổi mới của ngành.

- Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tham mưu lãnh đạo ngành tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ quản lý được tham gia tập huấn sách giáo khoa lớp 3, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 theo chương trình mới được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên chú trọng thực hiện đổi mới nội dung phương pháp dạy học theo hướng tích hợp các nội dung vào các môn học. Giáo viên chủ động đổi mới cách xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học. Chỉ đạo đổi mới việc lập kế hoạch dạy học ngắn gọn song vẫn thể hiện rõ nội dung phương pháp làm việc với từng nhóm đối tượng học sinh, linh hoạt lồng ghép giáo dục cá nhân trong tiết dạy. Chú trọng rèn cho học sinh phương pháp tự học, giành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành để giúp học sinh tiến bộ.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên: Chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn như tổ chức dự giờ có chủ đích, trao đổi kinh nghiệm công tác, nghiên cứu bài học ... Các tổ chuyên môn phân công dự giờ theo nhóm, thực hiện đúng quy trình xây dựng chuyên đề, 100% tiết dự giờ được phân tích đánh giá rút kinh nghiệm nghiêm túc. Trong năm học trường đã tự xây dựng và báo cáo 7 tiết chuyên đề tổ về đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Chú trọng triển khai tổ chức bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục.

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch Số 144a/KH-NDT.KTBR ngày 08/10/2021 V/v bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên năm học 2021-2022 theo công văn số 2396/KH-SGDĐT ngày 01/10/2021 của Sở GDĐT. Triển khai đầy đủ, kịp thời những quy định về đường lối, chính sách phát triển Giáo dục phổ thông, chương trình GDPT; nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc GDPT, (kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT đối với Cán bộ quản lý), nội dung bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông; tạo điều kiện đội ngũ CBQL và GV tham gia đầy đủ các lớp học tập bồi dưỡng giáo viên phổ thông đối với cơ sở giáo dục học tập Mô đun 3,4,5,9 do Bộ giáo dục tổ chức.

- Quan tâm thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo công văn hướng dẫn số 437/SGDĐT-TCCB, ngày 22/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v thực hiện quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031 ở cơ quan và đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại, chất lượng, tập thể lãnh đạo, quản lý; viên chức và người lao động trong nhà trường năm học 2021-2022 theo hướng dẫn số 891/SGDDĐT-TCCB ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị và quyết định của cấp trên về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, cán bộ quản lý được tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, khuyến khích tự học, tạo cơ hội cho CBVC tiếp cận và sử dụng thiết bị máy móc vào đổi mới phương pháp giảng dạy - làm việc. Hiện tại trường có 7 giáo viên đang theo học lớp đại học vừa học vừa làm.

Nhìn chung, tất cả cán bộ viên chức đều nêu cao ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giữ vững phẩm chất đạo đức của nhà giáo, nêu cao ý thức tự học và ý thức trách nhiệm với công việc, không có cán bộ viên chức nào vi phạm các quy định chung của ngành cũng như của đơn vị.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận giáo viên, nhân viên nhà trường năng lực hạn chế, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa tự giác trong thực hiện nhiệm vụ.

- Một vài giáo viên giảng dạy chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục, phương pháp giảng dạy chưa đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai cho giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng và thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục cá nhân từng môn học, bài soạn, hoạt động giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tăng cường ôn tập, định ra tiêu chí đánh giá phù hợp để có nhận xét, đánh giá đúng mức từng bước tiến bộ về năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Tổ chức theo dõi đánh giá học sinh khuyết tật một cách nghiêm túc, khách quan, chính xác, đúng thực chất chuẩn kiến thức, kỹ năng, chương trình và mức độ tật của HS tiểu học theo TT số 22/2016 TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 và TT số 27/2020 (đối với HS lớp 1,2 giảng dạy chương trình GDPT mới 2018); Đối với học sinh lớp 6: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 5 tháng 9 năm 2021; các lớp 7,8,9 tiếp tục thực hiện đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo khách quan, phù hợp. Việc theo dõi, đánh giá được thực hiện thường xuyên bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua kết quả các bài kiểm tra định kỳ... nhằm khích lệ từng đối tượng học sinh phấn đấu vươn lên.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục:

a. Kết quả đạt được:

- Chú trọng sử dụng thường xuyên các phần mềm trong công tác quản lý: Sử dụng phần mềm QLVB mới vào công tác xử lý công văn đi đến và trao đổi thông

tin, chương trình quản lý nhân sự PMiss, cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý số học bạ điện tử VnEdu, Website trường... giúp cho việc tổng hợp đối chiếu dữ liệu, xử lý thông tin thuận lợi và thông suốt. Tiếp tục thực hiện phần mềm kế toán mới, phần mềm quản lý tài sản nhà nước, cách hạch toán mới theo Thông tư 107, nâng cấp phần mềm BHXH và sử dụng phần mềm chữ ký điện tử để báo cáo biến động về BHXH.

- Trường chú trọng quán triệt thực hiện sử dụng máy chiếu để triển khai văn bản trong các hội nghị, họp hội đồng sư phạm hàng tháng, báo cáo chuyên đề... góp phần tiết kiệm đáng kể việc in sao tài liệu và nâng cao ý thức và khả năng sử dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ viên chức nhà trường.

- Thường xuyên chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, đầu tư thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nghiên cứu thực hiện ứng dụng CNTT vào giảng dạy ở những môn học phù hợp, trong hội giảng hoặc báo cáo chuyên đề ... Tất cả cán bộ giáo viên của trường đều sử dụng máy tính để soạn thảo kế hoạch dạy học và thường xuyên trao đổi thông tin liên lạc qua địa chỉ email, nhóm Zalo của trường, từng đơn vị và sưu tầm tài liệu, tranh ảnh lập file đồ dùng dạy học điện tử, các Clip bài giảng, những Clip về ngôn ngữ kí hiệu giúp cho giáo viên dạy học sinh khiếm thính hiểu biết nắm bắt thêm về dấu.

- Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy, tạo điều kiện giáo viên cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm, nâng cao chất lượng kế hoạch bài dạy, giúp giáo viên tự nghiên cứu, tìm tòi các tư liệu, thông tin, kiến thức mới để nâng cao nghiệp vụ sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng tiết học thêm sinh động, thiết thực, dễ hiểu hơn qua những hình ảnh thực nghiệm, video lồng ghép, minh họa.

- Việc trao đổi thông tin, văn bản trong nhà trường, PHHS đều được thực hiện qua nhóm zalo giúp giáo viên, PHHS nắm bắt, cập nhật nhanh kết quả học tập của học sinh...

b. Tồn tại, hạn chế:

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm, hiệu quả công tác chưa cao.

6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

a. Kết quả đạt được:

- Sắp xếp cơ cấu các tổ chức bộ máy nhà trường, các tổ chuyên môn, bộ phận đoàn thể tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà trường. Phân công nhiệm vụ các tổ, bộ phận, cá nhân khoa học, phát huy năng lực sở trường, thế mạnh của từng người, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Nhìn chung, tất cả cán bộ viên chức đều nêu cao ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm với công việc, tác phong, lễ lối làm việc chuẩn mực, phát huy năng lực, đạo đức nghề nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính. Trường thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc sử dụng và quản lý ngân sách nhà nước được cấp theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã được duyệt.

Thường xuyên hạch toán kinh phí, thực hiện kết toán-kiểm quỹ và quyết toán-công khai tài chính thường xuyên, đúng lịch. Thực hành tốt việc tiết kiệm chi phí hoạt động không cần thiết. Kết quả năm 2021 trường tiết kiệm hơn 20% kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí tiết kiệm được sử dụng để chi phúc lợi và thu nhập tăng thêm cho cán bộ viên chức góp phần động viên nâng cao đời sống vật chất – tinh thần cho cán bộ viên chức toàn trường.

- Chú trọng tổ chức xây dựng kế hoạch, lập các phương án nhỏ để thực hiện công tác tham mưu, vận động xã hội hoá giáo dục, do vậy trường đã được các cấp, các ngành, các lực lượng xã hội đồng tình ủng hộ, cụ thể là:

+ Vận động phụ huynh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho HS.

+ Tích cực tuyên truyền vận động các mạnh thường quân, các tổ chức kinh tế xã hội giúp đỡ HS ở nhiều phương diện đồng thời đáp ứng những thủ tục cần thiết, tổ chức tiếp đón chu đáo thân thiện cá nhân, tổ chức từ thiện thăm hỏi và giúp đỡ trẻ khuyết tật bằng các vật dụng sinh hoạt, thức ăn uống cho học sinh như: gạo, mì tôm, bánh kẹo, sữa, nhu yếu phẩm Trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả minh bạch kinh phí và quà tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 18 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo góp phần nâng cao mức sống cho học sinh và nâng cao hiệu quả hoạt động nuôi dạy trẻ khuyết tật.

- Chú trọng tổ chức thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra nội bộ để đảm bảo kỷ cương, nề nếp hoạt động trong nhà trường: Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo trường đã tổ chức xây dựng và triển khai, quán triệt thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường. Trong suốt năm học, trường thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội dung kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chuyên đề dưới các hình thức kiểm tra có báo trước hoặc kiểm tra đột xuất. Kế hoạch được lồng ghép trong kế hoạch hàng tháng của trường. 100% cán bộ viên chức được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ ở các mặt hoạt động. Đặc biệt đối với giáo viên, hồ sơ sổ sách-giáo án của giáo viên được thực hiện kiểm duyệt thường xuyên: Các tổ chuyên môn thực hiện kiểm duyệt sổ sách giáo án của toàn thể giáo viên trong từng tháng. Toàn trường thực hiện kiểm tra chuyên đề về sổ sách chuyên môn và giáo án của toàn bộ đội ngũ CBGV-NV nhà trường vào. Đồng thời mỗi giáo viên được kiểm tra đánh giá tiết dạy. Qua kiểm tra các giáo viên thực hiện đầy đủ giáo án, sổ sách quy định, thực hiện tốt quy chế chuyên môn. Hầu hết cán bộ viên chức nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nề nếp chất lượng các ca trực của nhân viên đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động nhà trường.

b. Tồn tại, hạn chế:

Một số giáo viên trong giảng dạy còn rập khuôn, máy móc dẫn đến chất lượng dạy và học chưa cao.

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo:

a. Kết quả đạt được:

Tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và trang thiết bị dạy học hữu hiệu đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ của trường:

- Thực hiện tốt việc hoàn thiện, sắp xếp cơ sở vật chất – trang thiết bị để phục vụ công tác nuôi dạy học sinh trong suốt năm học. Thường xuyên tu bổ và có kế hoạch sửa chữa, khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ về cơ sở vật chất, đáp ứng tốt các nhu cầu hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh tại trường.

- Chú trọng trang bị, mua sắm thêm SGK, tài liệu tham khảo và các dụng cụ, đồ dùng dạy học, thiết bị đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học cho học sinh khuyết tật. Tăng cường các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị đồ dùng dạy học đã được trang bị: Tổ chức kiểm tra rà soát thực trạng sách thiết bị dạy học, sửa chữa bổ sung đầy đủ kịp thời đảm bảo đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho học sinh, đồ dùng dạy học cho giáo viên. Khai thác đưa vào sử dụng các loại thiết bị dạy học sẵn có và làm mới, tận dụng các tranh ảnh, vật thật để giảng dạy phù hợp khả năng tiếp thu của học sinh, thực hiện việc làm đồ dùng dạy học thường xuyên ở mỗi giáo viên.

b. Tồn tại, hạn chế:

Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi ngoài giờ và dạy học các môn đặc thù cho học sinh (phòng tâm vận động, nhà banh...).

8. Công tác huy động học sinh đến trường:

a. Kết quả đạt được:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh học sinh đầu cấp đúng theo tinh thần chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời.

- Tổ chức tuyên truyền phụ huynh học sinh đến trường đăng ký nhập học cho các em, đặc biệt đầu năm học 2021-2022, do dịch Covid-19 bùng phát, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, nhà trường đã tổ chức tuyển sinh học sinh năm học 2021-2022 bằng hình thức trực tuyến. Kết quả đầu năm học trường đã tuyển sinh được 15 học sinh, trong đó có 13 học sinh khuyết tật khối Tiểu học, 2 học sinh khối THCS.

- Xác định nhu cầu và năng lực của từng học sinh khuyết tật, từ đó xây dựng mục tiêu giáo dục phù hợp. Đồng thời tổng hợp thông tin về học sinh từ nhiều yếu tố, để xây dựng chương trình học tập phù hợp, đáp ứng mong muốn của học sinh và phụ huynh.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Việc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận mức độ khuyết tật cho học sinh đi học nhiều nơi chưa đồng bộ.

- Một số phụ huynh học sinh thường mặc cảm, tự ti, không muốn cho học sinh đến trường khuyết tật để học. Số khác chưa quan tâm đến việc học của học sinh, đưa các em đến trường đăng ký nhập học không đúng thời gian quy định.

9. Công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a. Kết quả đạt được:

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế hoạt động chuyên môn, quy chế phối hợp giữa Ban Giám hiệu với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đầy đủ, khả thi. Xây dựng tác phong, lề lối làm việc cho cán bộ, giáo viên đảm bảo chuẩn mực, phát huy năng lực, đạo đức nghề nghiệp. Chú trọng trong công tác đón tiếp PHHS, khách đến liên hệ trao đổi công việc, tài trợ cho nhà trường, tạo môi trường làm việc thân thiện, hợp tác và cởi mở.

- *Thường xuyên đẩy mạnh và đổi mới công tác thi đua khen thưởng:*

+ Chú trọng đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức: Trong suốt năm học các đoàn thể trong nhà trường đã kết hợp với lãnh đạo trường phát động liên tục các phong trào thi đua trong CB - GV - HS với nội dung thiết thực tập trung vào các lĩnh vực thi đua dạy tốt học tốt, lao động sáng tạo, đúc rút viết sáng kiến, thi giáo viên dạy giỏi Các phong trào đã thu hút đông đảo cán bộ viên chức tích cực tham gia góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Thành tích, chất lượng thi đua trong cán bộ viên chức ngày càng được nâng cao, tiêu biểu như: Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi trường. Kết quả có 44 giáo viên dạy giỏi trường (trong đó có 07 giáo viên được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2021-2022). Thi viết sáng kiến phục vụ thi đua khen thưởng, năm học 2021-2022 có 16 CBVC tham gia viết sáng kiến dự thi. Kết quả có 16 sáng kiến có chất lượng cao được Hội đồng khoa học Sở giáo dục tỉnh công nhận sáng kiến cấp cơ sở tại Quyết định số: 234/QĐ-SGDĐT ngày 05/5/2022.

+ Tổ chức theo dõi chặt chẽ việc thực hiện giờ giấc, chất lượng công tác và mức độ cống hiến cho phong trào của trường để đánh giá sát thực, công bằng. Duy trì tổ chức bình xét thi đua hàng tháng trong cán bộ viên chức giữa thường trực ban thi đua cùng với tổ trưởng công đoàn. Cuối năm học tổ chức phê và tự phê công khai dân chủ, tổ chức bình xét phân loại giáo viên, nhân viên trong năm học theo tiêu chuẩn quy định. Việc bình xét đánh giá thi đua ở trường đảm bảo nghiêm túc, sát thực không chạy theo số lượng.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành trong phạm vi nhà trường. Đăng ký thi đua học tập cá nhân năm 2021. Đặc biệt cán bộ viên chức nhà trường đã vận dụng nội dung học tập theo Bác để xác định rõ nội dung phấn đấu làm theo Bác phù hợp với vị trí làm việc của từng cá nhân và có kế hoạch cụ thể về việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhiệm vụ công tác. Nhìn chung, tất cả cán bộ viên chức đều nêu cao ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giữ vững phẩm chất đạo đức của nhà giáo, nêu cao ý thức tự học và ý thức trách nhiệm với công việc, không có cán bộ viên chức nào vi phạm các quy định chung của ngành cũng như của đơn vị.

- Thực hiện tốt các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, tạo không gian giáo dục, môi trường sư phạm; thường xuyên quan tâm vệ sinh, sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường, lớp đúng quy định. Đảm bảo khuôn viên nhà trường sạch sẽ và văn minh.

** Công tác truyền thông:*

- Thực hiện nghiêm túc công tác truyền thông, thông tin trong nhà trường đầy đủ kịp thời. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục đến toàn thể CBVC nhà trường.

- Kịp thời triển khai, tuyên truyền hệ thống các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục, của tỉnh và chính quyền địa phương trên trang Zalo trường, các tổ chuyên môn, Website trường và công khai bảng tin trường đầy đủ để CBVC nhà trường thuận tiện trong việc theo dõi thực hiện.

Kết quả phân loại thi đua cuối năm học 2021-2022:

* *Đánh giá viên chức*: 66 CBGV-NV

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 56

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01

* *Thi đua khen thưởng*: 66 CBGV-NV

+ Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 65/66

+ Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 09

+ Bằng khen UBND Tỉnh: 02

* *Danh hiệu thi đua tập thể*:

+ Trường: Tập thể Lao động tiên tiến.

+ Tập thể tổ Lao động tiên tiến: Tổ Khiêm thính 1 và tổ Khiêm thính 2.

b) Tồn tại, hạn chế:

Đầu năm học 2021-2022 do tình hình ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, nên việc tổ chức họp xét thi đua hàng tháng cho CB-GV-NV đôi lúc chưa kịp thời.

10. Công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh Covid-19 và những tác động của thiên tai, đại dịch Covid-19 đối với đơn vị:

a) Kết quả đạt được:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập kiện toàn Ban phòng chống dịch Covid-19 và có phương án phòng, chống dịch tại trường để tổ chức dạy học trực tiếp, có phương án xử lý các tình huống có yếu tố liên quan đến mắc Covid-19 tại trường.

- Trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ, vật dụng thiết yếu (*thiết bị đo thân nhiệt, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn, nước uống, cơ sở thuốc theo quy định, khẩu trang dự phòng...*) cơ bản đáp ứng các yêu cầu phòng chống dịch Covid-19 khi học sinh đi học trực tiếp.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, ngành y tế và CMHS học sinh trong quản lý, giáo dục, chăm sóc, nắm bắt tình hình sức khỏe; đảm bảo an ninh, an toàn trong phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với TTYT phường Long Tâm và TTYT Thành phố Bà Rịa và các địa phương lập danh sách CB-GV-NV, học sinh test Covid-19 và tiêm ngừa vắc xin phòng chống Covid-19 kịp thời.

- Cập nhật các số liệu, biểu mẫu, danh sách tiêm ngừa của CB-GV-NV và học sinh, để báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo TPBR, Sở Giáo dục kịp thời đúng theo quy định.

- Chủ động theo dõi sát tình hình, diễn biến thiên tai, dịch bệnh Covid-19 để thực hiện công tác phòng chống dịch đúng theo quy định. Triển khai lập danh sách CBGV-NV và học sinh tiêm vắc xin phòng Covid-19 kịp thời và đúng theo quy định.

- Xây dựng kịch bản tổ chức CB-GV-NV diễn tập nâng cao năng lực ứng phó, xử lý tình huống có học sinh bị Covid-19, bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai, bão lũ và các tình huống khẩn cấp khác.

- Duy trì thường xuyên đo thân nhiệt cho học sinh và hướng dẫn giám sát, cách ly, xử lý khi có trường hợp nghi nhiễm hoặc nhiễm Covid-19 theo đúng quy định.

- Quán triệt CB-GV-NV PHHS và học sinh thực hiện nghiêm thông điệp 5K theo khuyến cáo của Bộ Y tế, thực hiện đeo khẩu trang, sát khuẩn tay thường xuyên. Tuân thủ và chấp hành nghiêm hướng dẫn của lực lượng y tế hoặc lực lượng chức năng phòng địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số phụ huynh học sinh còn e ngại, chưa cho các em tiêm vắc xin theo kế hoạch chung của địa phương, của ngành.

- Tâm lý của không ít phụ huynh vẫn còn băn khoăn khi cho con trở lại học tập trung, cho con nghỉ học giữa chừng.

- Một số học sinh chưa có ý thức trong việc phòng chống dịch, PHHS chưa kịp thời phối hợp với GVCN nên khi đi học trực tiếp giáo viên gặp rất nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn các em cách đeo, bảo quản khẩu trang phòng chống dịch khi học trên lớp.

11. Kết quả thực hiện chuyên môn:

- 100% Giáo viên lên lớp có kế hoạch bài dạy, hồ sơ sổ sách đúng quy định, đảm bảo các yêu cầu về thực hành, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Ngoài ra, phải gắn với thực tiễn, rèn luyện phương pháp tư duy, năng lực tự học cho học sinh, bám sát dạy theo hướng đổi mới phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, thực hiện giảng dạy đúng theo phân phối chương trình và áp dụng việc tự học bồi dưỡng thường xuyên vào trong các tiết dạy.

- Giáo viên tập huấn thay SGK lớp 2 nhiệt tình tích cực và đã xây dựng chương trình lớp 2 theo SGK mới kịp thời phù hợp đối tượng học sinh khuyết tật.

- Nhà trường đã tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV về quy định đánh giá học sinh tiểu học; Tham gia tập huấn học thay sách giáo khoa lớp 2; Giảng dạy theo hướng đổi mới phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học được lồng ghép vào trong thời khóa biểu.

- Chỉ đạo đơn đốc giáo viên tự nghiên cứu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua việc học trực tuyến Modum 3,4,5,9 và hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của Sở Giáo Dục và Đào tạo.

- Lên lịch cho các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng (có biên bản cụ thể).

- Sử dụng và tự làm thêm đồ dùng phục vụ giảng dạy, mỗi giáo viên thực hiện khá tốt quy định sử dụng thiết bị dạy học đã được cấp phát và tự làm thêm đồ dùng phục vụ giảng dạy.

- Phát động phong trào làm mô hình đồ dùng dạy học bằng vật liệu tái chế do tập đoàn SCG tổ chức (05 mô hình dạy học).

- Trong năm, nhà trường đã tổ chức được 07 tiết chuyên đề tổ.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên. Kết quả:

+ Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên: 14 GV xếp loại Tốt.

+ Kiểm tra dự giờ: 14 GV xếp loại Giỏi.

- Phát động GV tham gia viết Báo cáo tóm tắt sáng kiến, kết quả có 16 Sáng kiến được Hội đồng Khoa học cấp cơ sở công nhận.

- Thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp học sinh THCS. Kết quả có 6/6 Học sinh lớp 9 được xét công nhận tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi trường. Kết quả có 44 giáo viên dạy giỏi trường (trong đó có 07 giáo viên được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2021-2022).

- Tổ chức cho học sinh kiểm tra theo định kỳ đúng thời gian quy định (Nhập điểm kiểm tra trên hệ thống vn edu kịp thời sau mỗi kì kiểm tra).

III. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Trong năm học qua cán bộ viên chức nhà trường luôn tận tâm tận lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hoạt động chuyên môn NDT khuyết tật của trường nề nếp, hiệu quả và đi vào chiều sâu hơn: Chú trọng tổ chức chăm sóc hướng dẫn giúp đỡ học sinh ở mọi mặt. Tiếp tục điều chỉnh và thực hiện chương trình giáo dục chi tiết theo chương trình khung của Bộ Giáo dục ở tất cả các khối lớp đồng thời duy trì thực hiện tốt chương trình giáo dục cá nhân cho từng HS. Học sinh được quan tâm giáo dục toàn diện, ngoài việc truyền thụ kiến thức văn hóa học sinh được tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng. Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh được nâng cao, phần lớn học sinh tiên bộ rõ nét. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ được chú trọng và tổ chức dưới nhiều hình thức, đặc biệt là công tác xây dựng chuyên đề, đổi mới phương pháp giảng dạy và cải tiến phương pháp, lề lối làm việc được tổ chức thường xuyên, hiệu quả. Công tác kiểm tra nội bộ được tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo tốt nề nếp, kỷ cương trong các lĩnh vực hoạt động. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, quan liêu tham nhũng được thực hiện thường xuyên nghiêm túc và hiệu quả. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, trường được các cấp chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội quan

tâm hỗ trợ thường xuyên, đời sống vật chất tinh thần và điều kiện sinh hoạt, học tập của học sinh được cải thiện đáng kể. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong suốt năm học. Công tác thi đua khen thưởng được đẩy mạnh, phong trào thi đua, hoạt động văn thể được chú trọng đổi mới với nội dung phong phú, phù hợp thu hút đông đảo cán bộ viên chức và học sinh nhiệt tình tham gia, chất lượng phong trào thi đua được nâng cao rõ rệt. Các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch năm học đều thực hiện tốt, trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận giáo viên, nhân viên nhà trường năng lực hạn chế, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa tự giác trong thực hiện nhiệm vụ nên tình trạng một và học sinh bị trầy xước, thương tích nhẹ còn xảy ra trong quá trình học tập, vui chơi tại trường.

- Một vài giáo viên giảng dạy chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục, phương pháp giảng dạy chưa đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng phát triển.

- Một số giáo viên còn hạn chế chuyên môn về ngôn ngữ kí hiệu, trong giảng dạy còn rập khuôn, máy móc dẫn đến chất lượng dạy và học chưa cao.

- Phần lớn thời gian năm học do học trực tuyến tại nhà nên việc quản lý nề nếp, ý thức học tập của học sinh khó khăn, một số học sinh tật nặng chưa tập trung chú ý trong giờ học, chưa hợp tác với giáo viên. Việc tiếp thu bài của các em còn hạn chế.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian hè 2022 và công tác chuẩn bị cho năm học mới 2022 – 2023:

1. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian hè 2022:

- Tham mưu với lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển đủ biên chế được giao theo Quyết định số 354/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tuyển sinh học sinh năm học 2022-2023 và hoàn thành sắp xếp biên chế học sinh mới tuyển vào các lớp.

- Rà soát khắc phục sửa chữa, trang bị bổ sung và sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, học tập, sinh hoạt trong nhà trường năm học 2022-2023.

- Dự kiến phân công phân nhiệm vụ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường năm học 2022-2023.

- Tạo điều kiện cho 100% giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 được tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, học tập thay sách giáo khoa lớp 3 theo CTGDPT mới.

- Chuẩn bị các loại biểu mẫu, hồ sơ sổ sách giáo viên phục vụ cho năm học 2022-2023.

- Hoàn thành xây dựng phân phối chương trình lớp 3 theo chương trình GDPT 2018 phù hợp với đối tượng TKT đưa vào thực hiện.

- Dự thảo kế hoạch phương hướng nhiệm vụ năm học 2022-2023.

2. Công tác chuẩn bị cho năm học mới 2022 – 2023:

- Tiếp tục bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tổ chức họp hội đồng sư phạm nhà trường triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường năm học 2022-2023.

- Tổ chức họp tổ chuyên môn, bình bầu tổ trưởng; Triển khai các loại biểu mẫu, hồ sơ sổ sách cho giáo viên thực hiện.

- Triển khai xây dựng, lấy ý kiến dự thảo kế hoạch năm học 2022-2023 của trường và các tổ, bộ phận...

- Tổ chức bàn giao chuyên môn ở các khối lớp.

- Xây dựng, triển khai thời khóa biểu giảng dạy ở các khối lớp tiểu học, THCS (2 buổi/ngày).

- Chỉ đạo Nhân viên Thư viện phối hợp chặt chẽ với GV, để trang bị đầy đủ kịp thời các ĐDDH theo yêu cầu của GV.

- Chỉ đạo các bộ phận hoàn thành khắc phục sửa chữa, trang bị bổ sung và sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, học tập, sinh hoạt trong nhà trường năm học 2022-2023.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho CBVC toàn trường tham gia đầy đủ các lớp học tập, bồi dưỡng chính trị do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 của trường Nuôi Dạy Trẻ Khuyết Tật./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);

- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Mai Hữu Nghĩa

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH BR-VT
TRƯỜNG NDT KHUYẾT TẬT

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÁC MẶT GIÁO DỤC HỌC SINH

Năm học: 2021 - 2022

Tổng số học sinh là 246 em

** Đánh giá năng lực, phẩm chất khối 1,2 khiếm thính: 30 em (Theo TT27)*

KHỐI	TSHS	Năng lực cốt lõi																							
		Năng lực chung									Năng lực đặc thù														
		Tự chủ và tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán			Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1	14	8	6		8	6		8	6		8	6		9	5		8	6		8	6		8	6	
2	16	7	9		7	9		7	9		7	9		7	9		7	9		7	9		7	9	
CỘNG	30	15	15		15	15		15	15		15	15		16	14		15	15		15	15		15	15	
TỈ LỆ %	30	50	50		50	50		50	50		50	50		53,3	46,7		50	50		50	50		50	50	
		%	%		%	%		%	%		%	%		%	%		%	%		%	%		%	%	

KHỐI	TSHS	Phẩm chất chủ yếu														
		Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1	14	8	6		8	6		8	6		8	6		8	6	
2	16	7	9		7	9		7	9		7	9		7	9	
CỘNG	30	15	15		15	15		15	15		15	15		15	15	
TỈ LỆ%	30	50	50		50	50		50	50		50	50		50	50	
		%	%		%	%		%	%		%	%		%	%	

KHỐI	TSHS	Xếp loại		Khen thưởng	
		Hoàn thành chương trình lớp học	Chưa hoàn thành chương trình lớp học	Học sinh Xuất sắc	Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện
1	14	14		5	3
2	16	16		5	2
CỘNG	30	30		10	5
TỈ LỆ%	30	100%		33,3%	16,7

** Đánh giá năng lực, phẩm chất khối 3,4,5 khiếm thính: 62 em (Theo TT22)*

KHỐI	TSHS	Năng lực								
		Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học, giải quyết vấn đề		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
3(KT)	21	3	18		3	18		3	18	
4(KT)	25	16	9		12	13		9	15	1
5(KT)	16	16			15	1		4	12	
CỘNG	62	35	27		30	32		16	45	1
TỈ LỆ %	62	56,5 %	43,5 %		48,4 %	51,6 %		25,8 %	72,6 %	1,6 %

KHỐI	TSHS	Phẩm chất											
		Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
3(KT)	21	3	18		3	18		3	18		3	18	
4(KT)	25	12	13		11	14		21	4		20	5	
5(KT)	16	13	3		12	4		14	2		15	1	
CỘNG	62	28	34		26	36		38	24		38	24	
TỈ LỆ %	62	45,2 %	54,8 %		41,9 %	58,1 %		61,3 %	38,7 %		61,3 %	38,7 %	

KHỐI	TSHS	Xếp loại		Khen thưởng	
		Hoàn thành chương trình lớp học	Chưa hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	Hoàn thành tốt nội dung học tập các môn học
3(KT)	21	21		1	3
4(KT)	25	24	1	7	8
5(KT)	16	16		3	5
CỘNG	62	61	1	11	16
TỈ LỆ %	62	98,4 %	1,6 %	17,7 %	25,8 %

** Đánh giá học sinh Chậm phát triển trí tuệ: 119 em (Đánh giá định tính)*

KHỐI	TSHS	Đánh giá, phân loại cuối năm				Khen thưởng		Ghi chú
		A	B	C	D	Hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện	Có ý thức và trách nhiệm	
CPTTT	119	3	20	31	65	3	17	
TỈ LỆ %	119	2,5 %	16,8 %	26,1 %	54,6 %	2,5 %	14,3 %	

** Đánh giá xếp loại học sinh THCS: 35 em*

LỚP 6 : 12 em (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 5 tháng 9 năm 2021)

LỚP	TSHS	Học lực					Hạng kiểm			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Kém	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	12		8	4			12			
TỈ LỆ %	12		66,7 %	33,3 %			100 %			

LỚP 7, 8, 9: 23 em (Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT)

LỚP	TSHS	Học lực					Hạng kiểm			
		Giỏi	Khá	Tr bình	Yếu	Kém	Tốt	Khá	Tr bình	Yếu
7	11		5	6			9	2		
8	6		5	1			6			
9	6	3	2	1			6			
CỘNG	23	3	12	8			21	2		
TỈ LỆ%	23	13 %	52,2 %	34,8 %			91,3 %	8,7 %		

KHỐI	TSHS	Cuối năm học 2021-2022		Khen thưởng		
		Học sinh lên lớp	Học sinh lưu ban	Học sinh giỏi	Học sinh tiên tiến	Ghi chú
6	12	12				
7	11	11			5	
8	6	6			5	
9	6	6		3	2	Tốt nghiệp lớp 9 %
CỘNG	35	35		3	12	
TỈ LỆ	35	100 %		8,6 %	34,3 %	